

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty và nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Hà Đông đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào hàng

1. Đơn vị yêu cầu: Bệnh viện Đa khoa Hà Đông (Số 2 Bế Văn Đàn, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Nhân viên: Chu Xuân Thanh – Phòng Vật tư TBYT

+ Điện thoại: 0986.170.933

+ Email: vtytbvhd@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

+ Gửi bản cứng báo giá về địa chỉ: Bộ phận văn thư – Bệnh viện Đa khoa Hà Đông (Số 2 Bế Văn Đàn, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội)

+ Gửi bản mềm báo giá File excel vào Email: vtytbvhd@gmail.com (Bản mềm phải giống bản cứng đã gửi)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 06/04/2026 đến trước 8h ngày 17/04/2026.

Lưu ý: Báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký.

6. Báo giá đã bao gồm thuế, phí và lệ phí khác nếu có.

7. Gửi kèm các quyết định trúng thầu còn hiệu lực trong vòng 9 tháng (nếu có).

8. Bệnh viện sẽ mời đơn vị báo giá vào làm việc khi cần tìm hiểu thêm các thông tin. (Nếu có)

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục, số lượng mua sắm thiết bị y tế bằng nguồn ngân sách năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông

2. Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa Hà Đông.



3. Thời gian cung ứng: Ngay sau khi có kết quả trúng thầu và ký kết hợp đồng.

4. Dự kiến về điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thời hạn dự kiến thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi bàn giao đầy đủ hồ sơ chứng từ đúng quy định cho Bệnh viện. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản.

Trân trọng cảm ơn! *St*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Bệnh viện;
- Tổ truyền thông (để th/báo trên Website Bệnh viện);
- Lưu: VT, VTTBYT(Ds.Thanh).



GIÁM ĐỐC *Stmice*

Nguyễn Thành Vinh

N
NH
A
A
S

(MẪU BÁO GIÁ)

Công ty.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:

Email:.....

....., ngày.....tháng.....năm

Báo giá

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Hà Đông

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, Chúng tôi là....., có địa chỉ tại.....Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào hàng thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho danh mục, số lượng mua sắm thiết bị y tế bằng nguồn ngân sách năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông:

ST T	Danh mục	Tên thương mại	Ký mã hiệu/ Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Hãng SX/Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí nếu có) (VNĐ)	Thành Tiền (Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí nếu có) (VNĐ)
1										
2										
.....										
Tổng cộng										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu có liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ký

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của danh mục nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....Ngàytháng.....năm....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký và đóng dấu)

PHU LUC
 (Kèm theo thư mời báo giá số: 276 /TM-BV ngày 6 / 4 /2026)

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật (Theo đề xuất của khoa)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao	<p>1. Thông tin chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%, sản xuất: từ năm 2026 trở về sau - Xuất xứ: G7 hoặc Liên minh Châu Âu (EU) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc FDA hoặc tương đương <p>2) Yêu cầu tính năng kỹ thuật</p> <p>*) Đặc tính chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy tiệt trùng bằng hơi nước, tự động, tiệt trùng nhiều loại dụng cụ: phẫu thuật, đồ vải và các dụng cụ y tế khác. - Máy có thể cài đặt chương trình tiệt trùng ở nhiệt độ ≤121°C hoặc ≥134°C. - Tuân thủ tiêu chuẩn máy hấp loại lớn: EN 285 <p>*) Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước máy (Rộng x Sâu x Cao): (900 x 2100 x 2000) ± 10% mm - Lượng nước tiêu thụ: ≤ 300 lít / chu trình hấp - Mức tiêu thụ nước mềm/RO: ≤ 20 lít / chương trình hấp - Mức tiêu thụ hơi của máy: ≤ 20 kg hơi / chu trình hấp <p>*) Bường tiệt trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bường hấp được thiết kế với kích thước (650 x 700 x 1700) ± 5% mm (Rộng x Cao x Sâu). - Dung tích bường tiệt trùng: 800 lít ± 5% - Công suất hấp/m²: ≥ 10 STU - Có ≥ 02 cảm biến đo nhiệt độ bường hấp độc lập - Có ≥ 02 cảm biến đo áp suất bường hấp độc lập - Bường tiệt trùng được làm từ thép không gỉ 316L hoặc tốt hơn, độ dày ≥ 6 mm 	Máy	01



	<ul style="list-style-type: none"> - Buồng tiết trủng được cách nhiệt bằng bông khoáng hoặc tương đương, độ dày $\geq 30\text{mm}$. - Áp suất làm việc tối đa của buồng tiết trủng: $\geq 3.2\text{ bar}$ - Có lưới lọc bằng thép không gỉ bảo vệ công thoát nước không bị tắc nghẽn. - Có bộ lọc ngăn vi khuẩn xâm nhập vào buồng và các hạt có kích thước $\leq 0,3\ \mu\text{m}$ *) Cửa <ul style="list-style-type: none"> - Có 02 cửa tự động, đóng mở bằng khí nén - Cửa buồng tiết trủng được làm từ thép không gỉ 316L, độ dày $\geq 6\text{mm}$ - Cửa trượt dọc lên xuống, điều khiển đóng mở tự động thông qua bảng điều khiển. *) Nồi hơi tích hợp: 01 cái <ul style="list-style-type: none"> - Nồi hơi chạy điện tích hợp trong máy - Thể tích nồi hơi $50\text{ lít} \pm 10\%$ - Có tối thiểu ≥ 5 thanh đốt - Công suất tiêu thụ điện tối đa $\leq 15\text{ kWh}$ - Lớp cách nhiệt bằng bông thủy tinh hoặc tương đương, độ dày $\geq 30\text{mm}$ - Áp suất vận hành tối đa của nồi hơi: $\geq 4\text{ bar}$ - Có bảo vệ quá nhiệt nồi hơi - Có chức năng tự động xả đáy nồi hơi *) Bơm chân không tích hợp: 01 cái <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp bơm chân không vòng nước ≥ 02 cấp - Hệ thống bao gồm: bơm hút chân không, bộ ngưng tụ, bộ trao đổi nhiệt và bộ phân tách hỗn hợp khí – lỏng trong quá trình hoạt động - Áp suất hút chân không: $\leq 35\text{ mbar}$ - Công suất bơm chân không: $\geq 3\text{kW}$ - Lưu lượng cực đại: $\geq 90\text{ m}^3/\text{h}$ *) Van, đường ống <ul style="list-style-type: none"> - Đường ống làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương - Các ống được bọc cách nhiệt. - Sử dụng các van pitt tông vận hành bằng khí nén hoặc tương đương
--	--

***) Hệ thống điều khiển**

- Màn hình điều khiển loại cảm ứng, kích thước ≥ 10 inch, được đặt phía trên của buồng hấp, ở cả hai mặt máy
- Có thể hiển thị tên chương trình tiệt trùng đang chạy, thời gian tiệt trùng còn lại, giai đoạn hiện tại, các giá trị hiện tại từ cảm biến nhiệt độ và cảm biến áp suất.
- Các cảnh báo sẽ được lưu lại và có thể xem trên bảng điều khiển
- Có khả năng lưu trữ dữ liệu chu trình hấp
- Máy tiệt trùng có chế độ tự động khởi động máy với lựa chọn thời gian và các ngày trong tuần có thể cài đặt được
- Có hệ thống giám sát hoạt động độc lập ghi lại, đánh giá và thông báo độ sai lệch với cài đặt trong quá trình vận hành
- Có khả năng kết nối mạng để theo dõi tình trạng hoạt động, các chương trình đang chạy thông qua các máy tính hoặc điện thoại thông minh, cung cấp dữ liệu của máy theo thời gian thực, hướng dẫn bảo trì, xử lý sự cố

***) Chương trình tiệt trùng**

- + Có các chu trình chuẩn dành cho nhiều mặt hàng như:

- Chu trình nhiệt độ hấp 134°C
- Chu trình nhiệt độ hấp 121°C
- Chu trình tiệt khuẩn nhanh
- Chương trình kiểm tra chuẩn Bowie và Dick test
- Chương trình kiểm tra rò rỉ tự động.

***) Tính năng an toàn và cảnh báo**

- + Có nút dừng khẩn cấp
- + Có các cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh.
- + Cửa tự động dừng nếu bị kẹt trong khi đóng.
- + Không cho mở cửa buồng hấp cho tới khi áp suất bên trong buồng tiệt trùng cân bằng với áp suất bên ngoài
- + Có sẵn các cảnh báo như:
 - Cảnh báo lỗi cảm biến nhiệt độ và áp suất
 - Cảnh báo lỗi đóng cửa
 - Cảnh báo lỗi nguồn điện

		<p>- Cảnh báo mức nước thấp bên trong nồi hơi</p> <p>3) Phụ kiện theo máy</p> <p>*) Giá nạp, đỡ hàng: 02 cái</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá tra hàng đồng bộ và phù hợp với máy chính + Làm bằng vật liệu thép không gỉ 316L + Khung giá tra hàng có ≥ 10 mức định vị giá phụ + Tải trọng tối đa của giá tra hàng ≥ 225 kg. <p>*) Xe nạp, đỡ hàng: 02 cái</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xe nạp, đỡ hàng đồng bộ và phù hợp với máy chính + Làm bằng vật liệu thép không gỉ 304 <p>*) Máy ủ và đọc chỉ thị sinh học tự động đồng bộ chính hãng: 01 cái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số giềng ủ: ≥ 8 giềng - Nhiệt độ ủ: ≤ 60 độ C - Thời gian ủ: ≤ 20 phút - Chỉ thị hóa học đa thông số (Type 5): 01 hộp - Chỉ thị sinh học cho kết quả ≤ 20 phút: 01 hộp <p>4) Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản giao đưa vào sử dụng - Bảo dưỡng, bảo trì: 6 tháng/lần - Cung cấp lắp đặt, hướng dẫn sử dụng đào tạo tại nơi sử dụng - Nhà thầu phải cung cấp giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương đối với tất cả các loại hàng chào thầu - Cam kết khi thiết bị có sự cố nhân viên kỹ thuật của nhà cung cấp phải có mặt tại nơi sử dụng trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu để tiến hành giải quyết. - Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm kể từ ngày bàn giao. Có báo giá dịch vụ bảo trì hàng năm. - Cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng thiết bị tiếng anh và tiếng việt.



2	<p>Máy hạ thân nhiệt</p>	<p>Máy</p> <p>01</p>
	<p>A. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở đi. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Điện nguồn sử dụng phù hợp với nguồn điện sử dụng tại Việt Nam - Điều kiện môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa đến: $\geq 25^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa đến: $\geq 70\%$ - Xuất xứ máy chính: Thuộc G7 <p>B. Yêu cầu về cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Dây cáp nối với đầu dò cảm biến nhiệt: 01 chiếc - Bộ dây cáp nối với tám dán: 01 chiếc - Tám dán hạ thân nhiệt cho bệnh nhân từ 1,8kg đến 4,5kg: 01 tám - Bộ tám dán hạ thân nhiệt cho bệnh nhân từ 46kg đến 60kg: 01 bộ - Bộ tám dán hạ thân nhiệt cho bệnh nhân từ 61kg đến 75kg: 01 bộ - Bộ tám dán hạ thân nhiệt cho bệnh nhân từ 76kg đến 100kg: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ <p>C. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1. Đặc tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy hạ thân nhiệt là loại không xâm lấn giúp kiểm soát nhiệt độ trung tâm chính xác - Hỗ trợ bác sỹ lâm sàng truy vấn ≥ 10 ca bệnh gần nhất - Theo dõi nhiệt độ bệnh nhân từng giây dựa theo mục tiêu, tinh chỉnh mỗi 2 phút - Có thanh chỉ thị xu hướng nhiệt độ bệnh nhân - Tốc độ làm ấm: $\leq 0,01$ đến $\geq 0,5^{\circ}\text{C}/\text{giờ}$ - Có màn hình chẩn đoán: Hiển thị tốc độ dòng chảy, áp suất, nhiệt độ bệnh nhân và các chỉ số cảm biến nhiệt độ nước riêng lẻ. <p>2. Thông số kỹ thuật</p> <p>a. Máy chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình màu cảm ứng TFT $\geq 10,4''$ - Độ phân giải: $\geq 600 \times 800$ Pixel 	

- Thông số tối thiểu hiển thị trên màn hình chính:

- +) Hiển thị nhiệt độ bệnh nhân
- +) Hiển thị xu hướng nhiệt độ bệnh nhân
- +) Hiển thị mực nước
- +) Hiển thị nhiệt độ nước
- +) Hiển thị tốc độ dòng chảy
- +) Hiển thị đồ thị diễn biến điều trị
- Chế độ điều trị: ≥ 2 chế độ gồm kiểm soát thân nhiệt và hạ thân nhiệt
- Công suất gia nhiệt: ≥ 2500 BTU/giờ
- Chất lỏng tuần hoàn trong hệ thống: Nước cất hoặc nước tiết trùng
- Dung tích bình chứa: ≤ 4 lít
- Tốc độ dòng chảy: ≥ 5 lít/phút
- Công suất đầu dò nhiệt độ: ≥ 2 công
- Dải hiển thị nhiệt độ bệnh nhân:
 - +) ≤ 10 độ C đến ≥ 44 độ
 - +) Độ tăng $\leq 0,1$ độ C / độ F
- Độ chính xác phép đo nhiệt độ bệnh nhân: $\leq 0,4$ độ C
- Dải điều khiển nhiệt độ bệnh nhân:
 - +) ≤ 32 độ C đến $\geq 38,5$ độ C
 - +) Độ tăng $\leq 0,1$ độ C / độ F
- Dải hiển thị nhiệt độ nước:
 - +) ≤ 3 độ C đến ≥ 45 độ C
 - +) Độ tăng ≤ 1 độ C / độ F
- Dải điều khiển nhiệt độ nước (điều chỉnh bằng tay):
 - +) ≤ 4 độ C đến ≥ 42 độ C
 - +) Độ tăng $\leq 0,1$ độ C / độ F
- Giới hạn nhiệt độ nước mức cao:
 - +) ≤ 36 độ C đến ≥ 42 độ C
 - +) Độ tăng ≤ 1 độ C / độ F
- Giới hạn nhiệt độ nước mức thấp:
 - +) ≤ 4 độ C đến ≥ 25 độ C
 - +) Độ tăng ≤ 1 độ C / độ F

VIỆ
TỔ
ÔN

		<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ cảnh báo: ≥ 2 chế độ cảnh báo (Alert) và báo động (Alarm) - Số mã cảnh báo: ≥ 100 mã gồm cảnh báo (Alert) và báo động (Alarm) - Báo động an toàn chính: ≥ 5 báo động + Nhiệt độ bệnh nhân cao : ≥ 39.5 độ C + Nhiệt độ bệnh nhân thấp : ≤ 31 độ C + Nhiệt độ nước thấp : ≤ 3 độ C + Nhiệt độ nước cao : ≥ 42.5 độ C + Hệ thống tự kiểm tra lỗi khi nguồn điện bật - Chế độ báo động (Alarm): + Là loại báo động mức độ ưu tiên cao cần xử lý ngay lập tức + Báo động bằng âm thanh lặp lại sau mỗi ≥ 10 giây cho đến khi tắt thông báo + Xuất hiện báo động trên màn hình bằng mã số, tiêu đề, mô tả sự cố và giải pháp khác phục sự cố + Nhắc lại cảnh báo bằng âm thanh trong vòng 2 phút - Chế độ cảnh báo (Alert): + Là loại cảnh báo bằng âm thanh được lặp lại mỗi ≥ 25 giây + Xuất hiện trên màn hình bằng mã số, tiêu đề, mô tả sự cố và giải pháp khác phục sự cố b. Tắm dán hạ thân nhiệt - Vòng đời: ≥ 5 ngày, ≥ 120 giờ/ mỗi tắm - Tốc độ dòng chảy cao: ≥ 5 lít/ phút - Vị trí dán: Đùi và ngực - Cấu trúc của tắm dán gồm ≥ 3 lớp - Độ che phủ bề mặt: $\leq 40\%$ D. Yêu cầu khác 1. Bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng 2. Cam kết Bảo hành bảo dưỡng 6 tháng/lần 3. Cung cấp lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo tại nơi sử dụng 4. Nhà thầu phải cung cấp giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương

		<p>đương đối với tất cả các loại hàng chào thầu</p> <p>5. Cam kết khi thiết bị có sự cố nhân viên kỹ thuật của nhà cung cấp phải có mặt tại nơi sử dụng trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu để tiến hành giải quyết</p> <p>6. Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm kể từ ngày bàn giao. Có báo giá dịch vụ bảo trì hàng năm.</p> <p>7. Cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng thiết bị tiếng anh và tiếng việt.</p>	